TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2026/HSST **Ngày: 22/01/2026**	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đông Nguyệt và bà Nguyễn Thị Lời

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Đặng Quốc Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T; Tên gọi khác: Tý Quắn; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 4 năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk, Nơi cư trú: khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không, Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12, H và tên cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1968, H và tên mẹ: Trần Thị Á, sinh năm 1969, Có 02 chị, Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HSST ngày 11/10/2019, của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 20/4/2020, bị Công an phường I xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong 23/4/2020.

- Ngày 17/9/2021, bị Tòa Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 09 tháng tù về Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HSST ngày 11/10/2019, phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 27/02/2023.

- Ngày 25/8/2025, bị công an phường B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 27/8/2025.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/10/2025 tại Trại giam S- Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Lê Mai T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: G đường P, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Văn L, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 14/8/2025, Nguyễn Xuân T trên đường đi đánh lưới về ngang qua khu vực bãi biển L, thuộc khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, T thấy chị Lê Mai T1 đang nằm tắm nắng trên bãi biển, dùng mũ che mặt và nhắm mắt ngủ, bên cạnh để 01 túi xách bên trong có 01 laptop, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro và một số vật dụng cá nhân. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đến lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone14 Pro rồi bỏ đi. Sau đó, T đem điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng Đ ở G L, phường T, tỉnh Đắk Lắk bán cho anh Lê Văn L là chủ cửa hàng với giá 2.000.000 đồng, lấy tiền tiên xài. Chị T1 thức dậy, kiểm tra túi xách phát hiện mất tài sản nên đã trình báo Cơ quan Công an, thu hồi tài sản trả lại người bị hại

Kết luận định giá tài sản số 400/KL-HĐĐGTX ngày 17/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk Kết luận: 01 điện thoại iPhone 14 Pro trị giá 10.000.000 đồng (bút lục 112).

Bị cáo Nguyễn Xuân T thành khẩn khai báo; tự nguyện hoàn trả cho anh Lê Văn L 2.000.000 đồng;

Vật chứng: Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 pro.

Về dân sự: Không ai yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV11 ngày 07 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và kết luận vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận số tiền bị cáo bồi hoàn 2.000.000 đồng, đề nghị không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk; kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 14/8/2025, tại bãi biển T khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Xuân T có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro trị giá 10.000.000 đồng của chị Lê Mai T1.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đắk Lắk truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương Bị cáo có nhân thân xấu nên phải xử nghiêm, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả trả lại cho ông Lê Văn L số tiền 2.000.000đ nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với việc L mua điện thoại Iphone 14 Pro của Nguyễn Xuân T, tại cơ quan điều tra L khai mua điện thoại của T nhưng khi mua không biết rõ là tài sản do T trộm cắp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại chị Lê Mai T1 xác định sau khi nhận lại điện thoại từ Công an không bị phá mật khẩu, dữ liệu trong máy còn nguyên vẹn. bị cáo T mở được mật khẩu của điện thoại Iphone 14 Pro (mật khẩu 0000), Lê Văn L là người hành nghề mua bán điện thoại đã xác định L mua với giá tiền 2.000.000 đồng chênh lệch quá cao so với kết luận của hội đồng định giá là 10.000.000 đồng, dữ liệu trong điện thoại của bị cáo L bán không chính chủ. Với hành vi L mua điện thoại Iphone 14 Pro của T đủ dấu hiệu phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk cần phải tiến hành điều tra, truy tố đối với L về hành vi phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo Điều 232 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lê Mai T1 đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo T đã bồi hoàn cho L 2.000.000 đòng nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** 01 *(Một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2025.

2. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đắk Lắk tiến hành điều tra, truy tố đối với Lê Văn L về hành vi phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Điều 323 Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Lê Mai T1 đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết gì khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L được bị cáo T bồi hoàn 2.000.000 đồng nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND KV 11- Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- PC02 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hưng